

Số: 01 /2021/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 10 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn (Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND) như sau.

1. Sửa đổi cụm từ “dịch vụ công ích đô thị” thành “sản phẩm, dịch vụ công”.
2. Sửa đổi khoản 2, Điều 7 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“2. Đặt hàng

Đối với dịch vụ sự nghiệp công (dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ duy trì cây xanh, dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng...): Thực hiện theo quy định tại mục 2, chương II, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Đối với sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước...): Thực hiện theo quy định tại mục 1, chương III, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi Điều 8, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“1. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện sản phẩm, dịch vụ công tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công đã được lựa chọn tại Điều 7 quy định này.

2. Căn cứ Hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

3. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện sản phẩm, dịch vụ công có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm, dịch vụ công đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo quy định”.

4. Sửa đổi khoản 4, Điều 12 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“4. Giao nhiệm vụ cho Sở Xây dựng thực hiện thẩm định dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công; dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.”

5. Sửa đổi tiêu đề Điều 11, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“Điều 11. Xây dựng dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý sản phẩm, dịch vụ công; ủy quyền phê duyệt dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý sản phẩm, dịch vụ công”.

6. Bổ sung khoản 4, Điều 11, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“4. UBND tỉnh ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý sản phẩm, dịch vụ công. Thời gian ủy quyền là từ khi quyết định này có hiệu lực đến khi Bộ Xây dựng có hướng dẫn khác về việc ủy quyền phê duyệt các dự toán trên.”

7. Sửa đổi Điều 15 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND như sau:

“Điều 15. UBND các huyện, thành phố; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

1. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý.

2. Trình cấp có thẩm quyền giao dự toán thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công có sử dụng nguồn ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Tổ chức lập dự toán và lựa chọn phương thức thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định.

4. Phê duyệt quyết toán thực hiện sản phẩm, dịch vụ công theo quy định.

5. Tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện sản phẩm, dịch vụ công với đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công theo quy định.

6. Quản lý, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn được giao quản lý.

7. UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về chấp hành và thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, các quy định của địa phương về vệ sinh môi trường đô thị.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

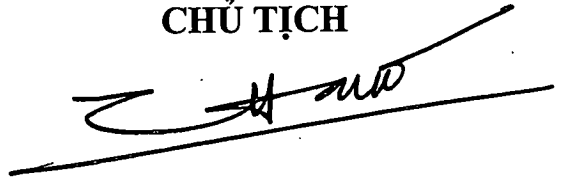
Gửi bản giấy:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Báo Bắc Kạn, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải